

Số: **866/2022/QĐST-HNGĐ**

BĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 825/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Trịnh Hải Y**, sinh năm 1990;

- Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1980;

Cùng có hộ khẩu thường trú và ở tại: số 46 NKH, phường TB, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Ngọc T và chị Trịnh Hải Y tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký ngày 17/03/2014 tại Ủy ban nhân dân phường TB, quận BĐ, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2014; quyển số 01/2013), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Trịnh Hải Y** và anh **Nguyễn Ngọc T.**

2. Về con chung: Anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Trí D, sinh ngày 25/08/2014 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 05/12/2016. Khi ly hôn, anh chị thống nhất để chị Y là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tiến Đ, anh T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trí D kể từ tháng 11/2022. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau cho đến khi các con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Trịnh Hải Y và anh Nguyễn Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về nhà ở chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về vay nợ: Anh chị xác nhận vợ chồng không có vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

6. Về lệ phí: Chị Trịnh Hải Y tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Yến đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0002618 ngày 02 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận BĐ.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận BĐ;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND phường TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương